

**Số: 279/2021/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/5/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Đức T**, sinh năm 1984. HKTT: 505 -222C C, B, H; Nơi ở: nhà 12 ngõ 56 V, phường O, quận Đ, H.
- **Chị Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1984. HKTT và nơi ở: Số 6 khu B ngõ 12 Đ, phường Đ, quận B, H

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội, số đăng ký 103, quyển số 02/2015 ngày 22/12/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/5/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N xác nhận có một con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2016. Khi ly hôn anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N đã thỏa thuận: chị N sẽ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Đức M. Anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N thống nhất thỏa thuận: anh T chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N.

- Về con chung: Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N xác nhận có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2016. Ly hôn, anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N đã thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Đức M cho chị Nguyễn Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Đức T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian đóng từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N xác nhận không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Hồng N xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết, nên tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0067781 ngày 12/05/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**